

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 234/2020/HSPT.

Ngày: 24/8/2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Dung

*Thẩm phán:*

Bà Nguyễn Thị Chinh

Bà Lê Thị Phương Thanh

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trịnh Thu Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Quốc Hùng – Kiểm sát viên

Ngày 24/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 162/2020/HSPT ngày 24/7/2020 đối với bị cáo Phạm Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HSST ngày 19/6/2020 của TAND huyện TT, tỉnh Thanh Hóa.

***Bị cáo kháng cáo:*** Phạm Văn D; sinh năm: 1977; tại xã TĐ, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Thạch An, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng H, sinh năm 1951; con bà: Đào Thị T (đã chết); có vợ là Ngô Thị Th và có 03 con (con lớn nhất 20 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi); tiền sự: không; tiền án: không; Nhân thân: Năm 2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 04 tháng 08 ngày tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 30/01/2020; có mặt tại phiên tòa.

\* Bị cáo không kháng cáo, kháng nghị: Lê Hồng T

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 10 phút, ngày 30/01/2020, Tổ công tác Công an huyện TT tuần tra, kiểm soát tại nhà nghỉ Hùng Dũng thuộc khu 2, thị trấn Kim Tân phát hiện có 02 đối tượng có nhiều biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính. Tiến hành kiểm tra, phát hiện tại túi áo khoác bên trong của Phạm Văn D 02 túi nilon màu trắng có kích thước tương đối bằng nhau khoảng (04x05)cm, trong đó có 01 túi nilon chứa 04 cục chất bột màu trắng và 01 túi nilon chứa 01 cục chất bột màu trắng. Khai thác nhanh tại chỗ, D khai nhận đây là số ma túy mà D và Lê Hồng T mua của người phụ nữ ở khu vực nhà máy thuốc lá huyện Hà Trung để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được số ma túy trên thì D và T đã thuê phòng tại nhà nghỉ Hùng Dũng để sử dụng. Khi D, T đang thanh toán tiền phòng thì bị bắt quả tang. Lực lượng chức năng đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn D và Lê Hồng T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ số ma túy nên trên và 02 chiếc điện thoại di động phục vụ công tác điều tra.

Kết quả giám định chất ma túy tại Bản kết luận giám định số 608/PC09 ngày 04/02/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định: Các cục chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,457gam, loại Heroine.

Về nguồn gốc ma túy, D và T khai nhận, bản thân là người nghiện cần ma túy để sử dụng, T mua của một người phụ nữ không quen biết, không rõ danh tính, địa chỉ cụ thể. Đối với người đàn ông là người điều khiển xe taxi chở các đối tượng đi mua ma túy, quá trình điều tra D khai khi thuê xe không quen biết, không rõ danh tính, địa chỉ cụ thể của người này nên không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HSST ngày 19/6/2020 của TAND huyện TT, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:**

**Áp dụng:** Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS.

**Xử phạt:** Phạm Văn D 04( Bốn)năm 03( Ba) tháng tù tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 30/01/2020).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với bị cáo Lê Hồng T, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 26/6/2020 bị cáo Phạm Văn D có đơn kháng cáo đề nghị tòa phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm số 23/2020/HSST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện TT giảm hình phạt cho bị cáo.

*\* Tại phiên tòa phúc thẩm:* Bị cáo D giữ nguyên kháng cáo

Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt của án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm văn D có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, do đó vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận: Do nghiện ma túy Phạm Văn D đã đưa cho Lê Hồng T 7.000.000đ mua ma túy mua của một người phụ nữ không quen biết để sử dụng dần, khoảng 15h10 phút cả hai cùng đi đến nhà nghỉ Hùng Dũng thuộc khu 2 thị trấn Kim Tân, huyện TT để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện TT phát hiện bắt quả tang Phạm Văn D, Lê Hồng T đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,457 gam loại Heroine.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo D, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng;

Bị cáo Phạm Văn D là người khởi xướng, là người trực tiếp bỏ tiền ra đưa cho bị cáo Lê Hồng T mua ma túy mục đích để sử dụng dần, khối lượng các bị cáo tàng trữ trái phép 4,457 gam loại Heroine. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm đồng phạm hình sự về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS như bản án hình sự sơ thẩm đã xử là đúng người, đúng tội.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Tuy bị cáo không có tiền án tiền sự nhưng nhân thân bị cáo năm 2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử 04 tháng 08 ngày tù về tội " Cố ý gây thương tích" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học vẫn tiếp tục phạm tội nghiêm trọng, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai

báo, bố bị cáo là người có công với cách mạng, được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Những tình tiết này đã được tòa cấp sơ thẩm xem xét, ở giai đoạn phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn D 04 năm 03 tháng tù là phù hợp, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung. Do đó, tòa cấp phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

[4] Án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phạm Văn D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tòa không xem xét.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ** Điểm a, khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn D, giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt của bị cáo D.

**Áp dụng:** Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điểm b Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử phạt:** Phạm Văn D 04 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/01/2020.

**Án phí:** Bị cáo D phải nộp 200.000đ án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện TT
- TAND huyện TT
- Công an huyện TT
- THADS huyện TT
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP Tòa Hình sự.

**Lê Thị Dung**